

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:34/2022/DS-ST

Ngày 31/5/2022

“V/v Tr/c hợp đồng tín dụng”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Đỗ Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **382/2021/TLST-DS**, ngày **12 tháng 11 năm 2021** về việc: *“TrA chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 10/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S G TT; Địa chỉ: S –T, N K KN, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T D – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh S – Phó Giám đốc kiêm trưởng phòng giao dịch Đ M - Ngân hàng TMCP S G TT – Chi nhánh Đắc Nông;

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Văn T – Phó phòng giao dịch Đ M - Chi nhánh Đắc Nông - Ngân hàng TMCP S G TT; Địa chỉ: Số S Nguyễn T T, TT Đ M, huyện Đ M, tỉnh Đắc Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn A (đã chết 2019) và bà Nguyễn Thị V – Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; Địa chỉ: Thôn T B, xã Đ H, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bị đơn ông Hoàng Văn A:

+ Bà Nguyễn Thị V và chị Hoàng ThA Th, sinh năm 2016 hiện đang ở với chị Nguyễn Thị V; Địa chỉ: Thôn T B, xã Đ H, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông; Hiện trú tại: Thôn S B, xã K S, huyện K A, tỉnh Hà Tĩnh – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1960; bà Quân Thị H, sinh năm 1960; A Hoàng A Đ, sinh năm 2010 và chị Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 2014; Địa chỉ: Thôn T B, xã Đ

H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngân hàng TMCP S G TT – Chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đ M(gọi tắt Ngân hàng): Ngân hàng TMCP S G TT – Chi nhánh Đắk Nông đã giải ngân cho ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V (Ông Hoàng Văn A mất năm 2019 theo giấy chứng tử có trong hồ sơ) vay số tiền là 680.000.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng và lãi suất theo các hợp đồng tín dụng số LD 1707400068 ngày 15/03/2017, số LD1707400065 ngày 15/03/2017 và số LD1907300474 ngày 14/03/2019; Thời hạn phải trả toàn cho Ngân hàng là theo từng hợp đồng tín dụng. Trong quá trình cho vay đến thời điểm hiện tại thì ông A và bà V đã trả được cho Ngân hàng với số tiền gốc là 341.050.000 đồng (Ba trăm bốn mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) còn nợ lại số tiền là 338.950.000 đồng (Ba trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Theo các hợp đồng tín dụng này cho đến thời điểm hiện nay thì ông A và bà V phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ cho Ngân hàng.

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng thì ông Hoàng Văn A đã chết năm 2019 hiện những người thuộc người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A gồm: ông Hoàng Văn Th, bà Quán Thị H, anh Hoàng Anh Đ và chị Hoàng Thị Thùy L xin thêm thời hạn để trả cho Ngân hàng nhưng chị Nguyễn Thị V và cháu Hoàng Thanh T không có mặt, không ủy quyền và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Ngân hàng không đồng ý cho thêm thời gian và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 31/5/2022 ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V (Người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A gồm: Bà Nguyễn Thị V, ông Hoàng Văn T, bà Quán Thị H, A Hoàng Anh Đ và chị Hoàng Thị Thùy L và chị Hoàng Thanh T) phải trả cho Ngân hàng với số tiền là:

+ Hợp đồng tín dụng số LD 1707400068 ngày 15/03/2017 số tiền gốc là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng; tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 98.620.416 đồng(Chín mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm mười sáu đồng) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi (phạt vi phạm);

+ Hợp đồng tín dụng số LD1707400065 ngày 15/03/2017 số tiền gốc là 128.950.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 73.122.093 đồng(Bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi ba đồng) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi (phạt vi phạm);

+ Hợp đồng tín dụng số LD1907300474 ngày 14/03/2019 gốc bằng 0 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 36.576.429 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi (phạt vi phạm);

Bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 31/5/2022 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Khi cho ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V vay số tiền này thì ông bà A V đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 292/17/TC ngày 15/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/292/17/TC ngày 14/3/2019. Bà Nguyễn Thị V và những người thuộc hàng thừa kế của ông Hoàng Văn A không trả hoặc trả không đủ thì đề nghị Tòa án cho Ngân hàng làm đơn để yêu cầu chi cục thi hành án huyện phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi khoản tiền vay mà Ngân hàng đã giải Ngân.

* **Bị đơn** bà Nguyễn Thị V Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đã trình bày: Tôi và ông Hoàng Văn A có vay tiền của Ngân hàng như Ngân hàng đã trình bày; Trong quá trình vay tiền của Ngân hàng thì ông Hoàng Văn A mất năm 2019 nên hiện tại không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng đề nghị Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Người được thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A: Ông Hoàng Văn T, bà Quân Thị H, A Hoàng Anh Đ và chị Hoàng Thị Thùy L trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án này thì chúng tôi được Tòa án công bố các hợp đồng tín dụng mà bà Nguyễn Thị V và ông Hoàng Văn A vay tiền của Ngân hàng vào năm 2017 và năm 2019; theo từng hợp đồng tín dụng mà Tòa án đã ghi cụ thể ở phần Ngân hàng trình bày; do con và cha chúng tôi là Hoàng Văn A đã mất năm 2019 nên gia đình không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn; hiện gia đình khó khăn nên xin Ngân hàng tạo điều kiện để xoay sở trả dần cho Ngân hàng.

Cho đến thời điểm hiện tại ngày 31/5/2022 ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V (Người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A gồm: Bà Nguyễn Thị V, ông Hoàng Văn T, bà Quân Thị H, A Hoàng Anh Đ và chị Hoàng Thị Thùy L và chị Hoàng Thanh Th) phải trả cho Ngân hàng với số tiền là:

+ Hợp đồng tín dụng số LD 1707400068 ngày 15/03/2017 số tiền gốc là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng; tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 98.620.416 đồng(Chín mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm mười sáu đồng) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi (phạt vi phạm);

+ Hợp đồng tín dụng số LD1707400065 ngày 15/03/2017 số tiền gốc là 128.950.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 73.122.093 đồng(Bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi ba đồng) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi (phạt vi phạm);

+ Hợp đồng tín dụng số LD1907300474 ngày 14/03/2019 gốc bằng 0 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 36.576.429 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi (phạt vi phạm);

Hiện gia đình thuộc diện hộ nghèo nên xin Ngân hàng xem xét giảm lãi suất cho gia đình

Hiện tài sản thế chấp để đảm bảo khoản tiền vay thì gia đình vẫn đang là người quản lý sử dụng. Nếu không trả được số tiền cho Ngân hàng theo thời hạn đề nghị xử lý tài sản này theo quy định

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng; tiền lãi suất và phạt vi phạm theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Nếu bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A không chịu trả, thì Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và đồng ý với nội dung yêu cầu của Ngân hàng.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:***

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tra chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A là bà Nguyễn Thị V ở xa không ủy quyền và có đơn giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được nên đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A đơn đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A có đơn xin vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G TT. Buộc bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc theo các hợp đồng tín dụng và tiền lãi như đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A không trả nợ thì Ngân hàng TMCP S G TT được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 292/17/TC ngày 15/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/292/17/TC ngày 14/3/2019 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Buộc bị đơn và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn Ông Hoàng Văn A và Nguyễn Thị V, có nơi cư trú: Địa chỉ: Thôn T B, xã Đ H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật trA chấp:

Ngân hàng TMCP S G TT - chi nhánh Đắk Nông đã cho bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A vay số tiền là 680.000.000 đồng đồng theo các hợp đồng tín dụng số LD 1707400068 ngày 15/03/2017, số LD1707400065 ngày 15/03/2017 và số LD1907300474 ngày 14/03/2019. Đã trả được số tiền gốc là 341.050.000 đồng (Ba trăm bốn mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) còn nợ lại số tiền là 338.950.000 đồng (Ba trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Đồng thời, bà V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 292/17/TC ngày 15/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/292/17/TC ngày 14/3/2019. Do đó, Tòa án xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng bà V những và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A có đơn giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm về nội dung vụ án:

[2.1]. Về số nợ và nghĩa vụ thA toán:

Theo hợp đồng tín dụng và các tài liệu liên quan đã thu thập được thể hiện: Ngân hàng TMCP S G TT - chi nhánh Đắk Nông cho ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V vay tổng số tiền là 680.000.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng số LD 1707400068 ngày 15/03/2017, số LD1707400065 ngày 15/03/2017 và số LD1907300474 ngày 14/03/2019 với mục đích: đầu tư sản xuất nông nghiệp, tiêu dung; thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng, thời hạn trả nợ theo từng giấy nhận nợ có thể hiện thời gian trả gốc và lãi cho Ngân hàng; lãi suất được tính theo từng hợp đồng tín dụng; lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do Ngân hàng TMCP S G TT - chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đ M thông báo tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất tín dụng trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Xét hợp đồng tín dụng trên có chữ ký của ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V, việc ký kết là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung, hình thức, mục đích của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP S G TT - chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đ M với ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V là hợp pháp.

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng, ông A bà V đã không trả lãi cho Ngân hàng theo quy định. Sau đó, ông A bà V không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của Ngân hàng, không hợp tác trong quá trình trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện yêu cầu bà V ông A (Ông Hoàng Văn A đã chết năm 2019 nên Tòa án đưa người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông A vào tham gia theo quy định) phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2022 tổng số tiền 547.268.938 đồng (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm ba mươi tám đồng*) cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số LD 1707400068 ngày 15/03/2017 số tiền gốc là 210.000.000 đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*); tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 98.620.416 đồng (*Chín mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm mười sáu đồng*) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi (phạt vi phạm);

+ Hợp đồng tín dụng số LD1707400065 ngày 15/03/2017 số tiền gốc là 128.950.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*); tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 73.122.093 đồng (*Bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi ba đồng*) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi (phạt vi phạm);

+ Hợp đồng tín dụng số LD1907300474 ngày 14/03/2019 gốc bằng 0 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 36.576.429 đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng*) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi (phạt vi phạm);

Ngoài ra, bị đơn và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số LD

1707400068 ngày 15/03/2017, số LD1707400065 ngày 15/03/2017 và số LD1907300474 ngày 14/03/2019 kể từ ngày 01/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[2.2]. Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V đã thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 292/17/TC ngày 15/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/292/17/TC ngày 14/3/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S G TT - chi nhánh Đắk Nông –Phòng giao dịch Đ M với ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V, công chứng ngày 15/03/2017 tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững, tỉnh Đắk Nông và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/01/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Đắk Song đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX950625 tờ bản đồ số 20, thửa đất số 35,36, diện tích 22.320 m² do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 09/3/2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại cơ quan có thẩm quyền xác định được tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông A bà V, đúng với hiện trạng theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và không có sự biến động. Do đó, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa các đương sự là hợp pháp theo các điều 206, 298, 299, 502 của Bộ luật dân sự và điểm a khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai. Vì vậy, trong trường hợp ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S xử lý tài sản trên để thu hồi nợ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ liên quan thửa đất đã thế chấp với chi phí là 3.000.000 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản chi phí này. Do ngân hàng đã tạm ứng cho Tòa án, nên buộc bà V phải trả số tiền này cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị V và Những người thừa kế quyền nghĩa vụ của bị đơn ông Hoàng Văn A phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 25.891.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) (Làm tròn). Bà Nguyễn Thị V phải chịu 50% án phí DSST tương đương với số tiền là 12.945.000 đồng. Những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A mỗi người phải chịu số tiền án phí DSST là 2.157.500 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Trong đó, bà Nguyễn Thị V phải chịu phần án phí dân sự sơ thẩm theo phần thừa kế quyền nghĩa vụ của bà V. Người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A gồm ông Hoàng Văn T, bà bà Quản Thị H, A Hoàng Anh Đức, chị Hoàng Thị Thùy L và cháu Hoàng Thanh Th thuộc diện hộ nghèo tại đại phương; người cao tuổi; trẻ em và có đơn xin miễn án phí nên cần áp dụng điểm đ khoản Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí DSST cho ông T,

bà H, Anh Đ, chị L và chị Th với số tiền là 10.787.500 đồng (*Mười triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*)

Buộc những phân tích nêu trên cần buộc bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 15.103.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm linh ba nghìn đồng*).

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 74; Khoản 1 Điều 147; điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 2 Luật người cao tuổi và Điều 1 Luật Trẻ em.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 615 của Bộ luật dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G TT

Buộc bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A gồm ông Hoàng Văn T, bà Quấn Thị H, Bà Nguyễn Thị V, Anh Hoàng Anh Đ và chị Hoàng Thị Thùy L và chị Hoàng Thanh Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S G TT tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/5/2022) tổng số 547.268.938 đồng (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm ba mươi tám đồng*). cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số LD 1707400068 ngày 15/03/2017 số tiền gốc là 210.000.000 đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*); tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 98.620.416 đồng (*Chín mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm mười sáu đồng*) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi;

+ Hợp đồng tín dụng số LD1707400065 ngày 15/03/2017 số tiền gốc là 128.950.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*); tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 73.122.093 đồng (*Bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi ba đồng*) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi;

+ Hợp đồng tín dụng số LD1907300474 ngày 14/03/2019 gốc bằng 0 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là 36.576.429 đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng*) gồm lãi trong hạn, quá hạn và chậm thực hiện trả lãi.

Bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD 1707400068 ngày 15/03/2017, số LD1707400065 ngày 15/03/2017 và số LD1907300474 ngày 14/03/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A không trả nợ thì Ngân hàng TMCP S G TT được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S xử lý tài sản bảo đảm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 292/17/TC ngày 15/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/292/17/TC ngày 14/3/2019 để thu hồi nợ.

Trường hợp tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G TT.

2. Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị V phải trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho Ngân hàng TMCP S G TT.

3. Về án phí DSST:

Buộc bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 15.103.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm linh ba nghìn đồng*).

Miễn toàn bộ án phí DSST cho ông Hoàng Văn T, bà Quấn Thị H, Anh Hoàng Anh Đ, chị Hoàng Thị Thùy L và Chị Hoàng Thanh Th với số tiền là 10.787.500 đồng (*Mười triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S G TT số tiền 14.181.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001116 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Hoàng Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;

ĐÃ KÝ

- Lưu HS.

PHẠM VĂN QUÂN